**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN Ô MÔN**
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/KDTM-ST
Ngày: 28/5/2018
V/v: "*T/c hợp đồng dịch vụ*".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN –TP CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

***Thư ký phiên toà***: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên toà***: Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 15/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Đức V– Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đức V.**

Địa chỉ: ấp Cà Lăng AB, xã VC, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

*Đại diện ủy quyền*: Ông **Huỳnh Anh T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: A LTR, phường BT, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty TNHH TS.**

Địa chỉ: Lô 2.10B, Khu công nghiệp TNA, phường PT, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

*Đại diện theo pháp luật*: Bà **Trần Ngọc Thiên Ng** – Giám đốc công ty.

*Đại diện theo ủy quyền:* Bà **Huỳnh Thị Bích L**, sinh năm 1976 (văn bản ủy quyền ngày 26/5/2018).

Địa chỉ: khu vực B, phường CVL, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày: Vào ngày 11/6/2017, Doanh nghiệp tư nhân Đức V (Doanh nghiệp Đức V) và Công ty TNHH TS (Công ty TS) có ký hợp đồng nguyên tắc số 42/HĐBQ-2017 về việc xử lý vi sinh nông sản thực phẩm. Đến ngày 04/8/2017 Doanh nghiệp Đức V có giao cho Công ty TS xử lý lô hàng 923 bao tỏi tương đương 30.459kg, yêu cầu chiếu xạ và bảo quản hàng hóa trong thời gian 06 tháng. Công ty TS đã kiểm tra lô hàng và nhận lô hàng vào kho để tiến hành cho chiếu xạ và bảo quản nhưng khoảng một tháng sau Công ty TS gọi điện thoại báo cho Doanh nghiệp Đức V biết là lô hàng đã bị mọc mầm và yêu cầu Doanh nghiệp đến giải quyết.

Như vậy, Công ty TS sau khi nhận hàng đã không cho xử lý chiếu xạ và bảo quản đúng quy định để lô tỏi không bị mọc mầm dẫn đến không tiêu thụ được, gây tổn thất cho Doanh nghiệp tư nhân Đức V. Ngày 09/9/2017 Doanh nghiệp Đức V có cho người đến nhận về 200 bao tỏi tương đương 6.600kg để kiểm tra. Hiện số còn lại trong kho TS là 723 bao tương đương 23.859kg.

Doanh nghiệp Đức V đến gặp và làm việc với Công ty TS giải quyết bồi thường nhưng Công ty TS đổ trách nhiệm cho nhân viên cũ và nói lỗi hoàn toàn do Công ty TS nhưng Công ty TS chỉ xin chịu một phần thiệt hại của Doanh nghiệp.

Nay, Doanh nghiệp Đức V yêu cầu Tòa án buộc Công ty TS phải bồi thường toàn bộ lô hàng với giá trị là 333.946.382 đồng (*Ba trăm ba mươi ba triệu chin trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).*

*Đại diện ủy quyền của bị đơn bà L Trình bày:* Vào ngày 11/6/2017, Công ty TNHH TS có ký hợp đồng nguyên tắc số 42/HĐBQ-2017 với DN Đức V và gửi hợp đồng cho DN Đức V. Hợp đồng này do công ty TS soạn thảo và gửi cho doanh nghiệp Đức V, đây là thỏa thuận mang tính nguyên tắc chung, là căn để các bên

thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Trên thực tế, mỗi loại hình dịch vụ sẽ được khách hàng xác lập trên từng đơn hàng cụ thể khi khách hàng chuyển hàng đến nhà máy của công ty như: loại hàng, số lượng hàng hóa, loại dịch vụ yêu cầu sử dụng … để làm căn cứ thực hiện. Tại mục chấm hai điều 4, trách nhiệm của bên A có ghi "Xử lý sản phẩm đúng theo yêu cầu của bên B". Như vậy, trong mỗi đợt hàng khi nhập kho của bên B phải cung cấp phiếu yêu cầu dịch vụ kèm theo (vị dụ: Nhập kho, xuất kho, nhập kho – xử lý- xuất kho, xử lý xuất kho, liều chiếu …) và bên A có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của bên B. Ngoài ra, cho đến ngày triệu tập của Tòa án nhân dân quận Ô Môn để giải quyết thì doanh nghiệp Đức V không gởi cho công ty TS bản hợp đồng số 42/HĐBQ-2017 mà phía công ty TS đã soạn thảo và đã gởi trước đây nên phía công ty TS không xác định được phía công ty Đức V có đồng ý với các điều khoản của hợp đồng  soạn thảo hay không nên từ đó phía công ty TS chưa có đủ cơ sở để thực hiện việc xử lý (chiếu xạ) lô hàng nói trên.

Về thực hiện dịch vụ lô hàng 30,459kg tỏi: đối với lô hàng 923 bao tỏi, được nhập kho ngày 04/8/2017 Công ty TS cung cấp dịch vụ theo đúng yêu cầu của khách hàng "Nhập kho" được thể hiện trên chứng từ (phiếu yêu cầu dịch vụ lập ngày 04/8/2017) do người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp Đức V đã yêu cầu "nhập kho" lô hàng này được thực hiện trên phiếu yêu cầu dịch vụ ngày 04/8/2017 thì phía công ty không hề nhận thêm bất kỳ thông tin hay văn bản chính thức nào từ phía doanh nghiệp Đức V về việc yêu cầu đem xử lý (chiếu xạ) lô hàng 923 bao tỏi nên về mặt quy định chung phía công ty TS không thể tự ý thực hiện việc chiếu xạ khi chưa có ý kiến hoặc yêu cầu chính thức nào từ phía khách hàng.

Do đó, căn cứ theo nội dung thỏa thuận trong bản hợp đồng được công ty Thài Sơn soạn thảo thì về mặt qui trình phía doanh nghiệp Đức V chưa có bất kỳ yêu cầu nào gửi cho công ty TS để chỉ định đem xử lý chiếu xạ lô hàng này hoặc cung cấp cho công ty TS liều chiếu trước khi tiến hành công việc xử lý (hay còn gọi là chiếu xạ) mặc dù doanh nghiệp Đức V biết và hiểu rõ qui trình đăng ký sử dụng dịch vụ tại nhà máy của công ty TS.

Công ty TS xác định không có lỗi đối với thiệt hại 923 bao tỏi được nhập kho ngày 04/8/2017 với lý do.

Ngày 21/8/2017 nhận thấy lô hàng trên nếu chưa được xử lý chiếu xạ mà bảo quản trong kho với thời gian quá dài có thể ảnh hưởng đến chất lượng nên phía công ty TS đã chủ động gởi mail đề nghị doanh nghiệp Đức V xuất lô hàng nói trên mang về nhằm bảo đảm chất lượng lô hàng. Tuy nhiên, trong thời gian dài phía công ty TS không nhận được bất kỳ phản hồi nào của doanh nghiệp Đức V về phương án xử lý lô hàng này cho đến ngày 09/9/2017 thì phía doanh nghiệp Đức V mới yêu cầu xuất 200 bao trong tổng số lô hàng 923 bao tỏi nhập kho ngày 04/8/2017, số hàng còn lại 723 bao tỏi tiếp tục để lại kho công ty TS.

Ngày 18/9/2017 công ty TS đã gởi công văn cố 14/CV/2017 để trả lời công văn 01/2017-DV của doanh nghiệp Đức V cũng như yêu cầu doanh nghiệp Đức V sớm có kế hoạch rút hết số hàng còn lại 723 bao tỏi hiện còn để lại kho Công ty TS nhưng vẫn không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía doanh nghiệp Đức V.

Ngày 27/9/2017 công ty TS tiếp tục gửi công văn số 17/CV/2017 yêu cầu doanh nghiệp Đức V phải có kế hoạch rút hết lô hàng 723 bao tỏi trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trên thì đến ngày 28/9/2017 ông Trịnh Đức V – Chủ doanh nghiệp Đức V có đến văn phòng công ty TS để làm việc. Theo nội dung biên bản làm việc thì phía doanh nghiệp Đức V khẳng định lô hàng chuyển đến nhập kho ngày 04/8/2017 gồm 923 bao tỏi là yêu cầu công ty TS thực hiện chiếu xạ và yêu cầu công ty TS có trách nhiệm bồi thường.

Ngày 03/10/2017 lãnh đạo 02 bên tiếp tục có buổi làm việc để đưa ra hướng giải quyết đối với lô hàng. Theo đó, công ty TS khẳng định không có lỗi, nhưng với tinh thần mong muốn hợp tác lâu dài của 02 bên, cũng như luôn mang đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất nên phía công ty TS đưa ra quan điểm chỉ có thể hỗ trợ một phần trong tổng giá trị thiệt hại của lô hàng bằng hình thức trừ vào chi phí dịch vụ của các lô hàng tiếp theo và đề nghị doanh nghiệp Đức V trước mắc rút toàn bộ lô hàng còn tồn đọng tại kho TS về và thanh lý nhằm giảm thiểu thiệt hại. Sau khi xác định được tổng thiệt hại của lô hàng thì công ty TS mới xác định và đưa ra tỷ lệ hỗ trợ trong khi theo ý kiến của doanh nghiệp Đức V thì yêu

cầu công ty TS phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ lô hàng nói trên theo hình thức bồi thường 50% bằng tiền mặt và 50% còn lại sẽ được cấn trừ vào các chi phí dịch vụ phát sinh của lô hàng tiếp theo. Do hai bên không thống nhất được ý kiến nên toàn bộ số lượng 723 bao tỏi còn lại vẫn tiếp tục để lại trong kho TS và toàn bộ số hàng này đã bị hư hỏng hoàn toàn trước khi công ty TS di dời số hàng này ra khỏi kho vào ngày 12/12/2017.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của doanh nghiệp Đức V yêu cầu công ty TS bồi thường thiệt hại 333.946.382 đồng phía công ty TS không chấp nhận.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn phát biểu quan điểm*: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng nguyên tắc số 42/HĐBQ-2017 ngày 11/6/2017, khi thực hiện hợp đồng phía doanh nghiệp Đức V đã gởi cho công ty TS 923 bao tỏi để xử lý chiếu xạ và bảo quản.

Trong thời gian dài phía công ty TS không thông báo cho phía doanh nghiệp Đức V thông tin theo quy định tại Điều 78 Luật thương mại.

Từ đó cho thấy giữa công ty TS và doanh nghiệp Đức V đều có lỗi dẫn đến lô hàng tồn đọng trong kho công ty TS 723 bao tỏi bị hư hỏng hoàng toàn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 75; 78 Luật thương mại chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường ½ giá trị thiệt hại cho phía nguyên đơn là 166.973.191 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*{1} Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án phía nguyên đơn ông Trịnh Đức V – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đúc V có văn bản ủy quyền cho ông Huỳnh Anh T, phía bị đơn công ty TNHH TS có văn bản ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Bích L. Do đó, căn cứ Điều 138 Bộ luật dân sự giải quyết đúng quy định của pháp luật.

{3} *Về nội dung:* Căn cứ hợp đồng số 42/HĐBQ-2017 ngày 11/6/2017 thì đủ sơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng dịch vụ. Trong ñoù, nguyeân ñôn laø beân sử dụng dịch vụ, bị đơn là bên cung öùng dòch vuï.

Thời điểm hợp đồng được soạn thảo công ty TS ký thì chưa có hàng hòa nhập về kho của công ty TS, đến 01 tháng 23 ngày sau tức ngày 04/8/2017 thì công ty TS mới nhập lô hàng từ doanh nghiệp Đức V gồm 923 bao tỏi. Từ đó, cho thấy hợp đồng được phía công ty TS soạn thảo trước như lời trình bày của bà L là đúng sự thật.

Ngày 04/8/2017 phía doanh nghiệp Đức V cung cấp hàng hóa gồm 923 bao tỏi để cho phía công ty TS cung ứng dịch vụ. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự cho rằng số tỏi được nhập vào kho bảo quản thì thời hạn mọc mầm là khoảng 03 tháng. Như vậy, ngày 09/9/2017 phía doanh nghiệp Đức V yêu cầu công ty TS xuất 200 bao tỏi trong tổng số 923 bao tỏi nhập kho ngày 04/8/2017, số hàng còn lại 723 bao tỏi tiếp tục để lại kho công ty TS.

Từ đó cho thấy thời điểm xuất kho 200 bao tỏi thì lúc này tỏi vẫn chưa mọc mầm. Thời điểm này doanh nghiệp Đức V biết được 723 bao tỏi còn lại tại kho công ty TS chưa được chiếu xạ bảo quản lâu hơn nhưng phía doanh nghiệp Đức V vẫn không có động thái để yêu cầu công ty TS chiếu xạ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 515 của Bộ luật dân sự nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ: *"Cung cấp cho bên cung ứng dịch vụ thông tin, tài liệu và phương*

*tiện cần thiết để thực hiện công việc, nếu có thỏa thuận hoặc việc thực hiện công việc đòi hỏi".*

Theo như quy định tại Điều IV của hợp đồng quy định trách nhiệm của hai bên *"...xử lý sản phẩm đúng theo yêu cầu của bên B và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ y tế;....cung cấp phiếu nhập – xuất – xử lý theo số lượng thực tế của mỗi lần nhập – xuất - xử lý .....; bên B có trách nhiệm cung cấp liều chiếu cho bên A...*".

Đối chiếu phiếu yêu cầu dịch vụ ngày 04/8/2017 thì phiếu yêu cầu dịch vụ có nhiều danh mục yêu cầu như: *"nhập kho, xuất kho, nhập kho – xử lý – xuất kho, xử lý – xuất kho ..."* . như vậy, phiếu yêu cầu dịch vụ ngày 04/8/2018 thì phía doanh nghiệp Đức V chỉ yêu cầu công ty TS nhập kho 941 bao tỏi nhưng sai số lượng sau đó giữa hai bên có lập phiếu yêu cầu trao đổi thông tin xác định lại 923 bao tỏi. Đồng thời, phìa doanh nghiệp Đức V không có một văn bản, tài liệu nào khác để yêu cầu công ty TS xử lý chiếu xạ nhằm bảo quản lô hàng 923 bao tỏi. Cũng như, phía doanh nghiệp Đức V không cung cấp liều chiếu cho công ty TS như hợp đồng đã ký kết. Từ đó dẫn đến lô hàng còn lại ở kho công ty TS là 723 bao tỏi của doanh nghiệp Đức V bị hư hỏng hoàng toàn là không phải lỗi của công ty TS.

Từ những nhận định trên cho thấy phía công ty TS không có lỗi trong việc bảo quản 723 bao tỏi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của doanh nghiệp Đức V là không có cơ sở để chấp nhận.

{4} *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào các điều***:

Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 78; 303 Luật thương mại.

Điều 513; 515; 516; 517; 518 của Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân Đức V về việc yêu cầu Công ty TNHH TS bồi thường 333.946.382 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu chin trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).

*Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

- Buộc ông Trịnh Đức V – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đức V phải chịu 16.697.300 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm chin mươi bảy ngàn ba trăm đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 8.349.000 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi chin ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 001707 ngày 19/01/2018 ông Trịnh Đức V – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đức V phải nộp thêm 8.348.300 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm đồng)

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường Thới Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phương Văn Chính**